TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Hoàng Văn K; sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm NP2, xã HĐ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Nông Thị T; sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm 11 BT, thị trấn NH, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn K và chị Nông Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị T cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K và chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Việt C, sinh ngày 23/3/2017 và cháu Hoàng Trung H, sinh ngày

05/10/2018. Sau khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận cháu Hoàng Việt C sẽ do anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), còn cháu Hoàng Trung H sẽ do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng**: Anh Kvà chị T cùng thỏa thuận, thống nhất không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh K và chị T cùng thống nhất là vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có vay nợ chung.

- Về án phí: Anh K và chị T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bẩy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh K tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của chị T với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003567 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng. Nay anh K được trả lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND thị trấn NH, Hòa An. ĐKKH số 84 ngày 31/12/2015;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lục Thanh Hải